

Số: 1246 /VNPT-KHĐT

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2016

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016

(Đã được Hội đồng thành viên VNPT phê duyệt tại văn bản số 64/VNPT-HĐTV-KHĐT ngày 28/03/2016)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2015

- Tổng doanh thu hợp nhất toàn Tập đoàn: 45.467 tỷ đồng;
- Tổng lợi nhuận (trước thuế) hợp nhất toàn Tập đoàn: 3.260 tỷ đồng;
- Tổng nộp NSNN toàn Tập đoàn: 3.500 tỷ đồng;
- Thuê bao viễn thông thực tăng (phát triển mới - hủy bỏ):
 - + Thuê bao di động: 4,3 triệu thuê bao
 - + Thuê bao Internet băng rộng cố định: 297 ngàn thuê bao.
 - + Thuê bao IPTV: 86 ngàn thuê bao

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
	- Thuê bao di động thực tăng	Nghìn thuê bao	4.500
	- Thuê bao Internet băng rộng cố định thực tăng	""	400
	- Thuê bao IPTV thực tăng	""	300
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)		
3	Doanh thu	Tỷ đồng	48.043
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3.762
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	3.590
6	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	10.900
7	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1.000 USD	
8	Các chỉ tiêu khác		

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Để hoàn thành tốt kế hoạch SXKD đã đề ra, trong năm 2016 Tập đoàn BCVT Việt Nam tập trung thực hiện một số giải pháp chính như sau:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển mạng lưới năm 2016, 2017 của Tập đoàn kịp thời, theo đúng tiến độ đề ra. Tập trung nâng cao chất lượng mạng lưới, chất

lượng dịch vụ; chú trọng dịch vụ di động, băng rộng; đẩy mạnh phát triển dịch vụ GTGT, dịch vụ nội dung trên nền 3G và các dịch vụ CNTT; làm chủ về bảo dưỡng, hỗ trợ kỹ thuật thiết bị trên mạng lưới.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, quản lý vận hành khai thác hệ thống mạng lưới viễn thông, CNTT nhằm đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, an toàn, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả SXKD của Tập đoàn.

- Lựa chọn đầu tư theo thứ tự ưu tiên, cân đối các nguồn vốn đầu tư, đảm bảo khả năng vay, trả nợ của Tập đoàn trên cơ sở an toàn tài chính.

- Kiểm soát chặt chẽ và thực hiện tiết kiệm tối đa trong chi phí SXKD; sử dụng có hiệu quả tài sản, vật tư, tiền vốn, giảm tối đa các khoản nợ đọng tại các đơn vị thành viên.

- Tập trung triển khai ứng dụng CNTT toàn Tập đoàn; triển khai phần mềm điều hành SXKD theo 03 vùng; đẩy mạnh triển khai, nhân rộng các phần mềm dùng chung toàn Tập đoàn phục vụ điều hành SXKD.

- Đẩy mạnh cung cấp sản phẩm dịch vụ CNTT của VNPT đáp ứng định hướng thuê ngoài sản phẩm dịch vụ CNTT của Chính phủ; đẩy mạnh triển khai các thỏa thuận hợp tác kinh doanh với các đối tác chiến lược đã ký kết, đồng thời tiếp tục tìm kiếm các đối tác mới, các khách hàng tổ chức, doanh nghiệp...

- Đẩy mạnh hoạt động của khối công nghiệp để sản xuất các sản phẩm, dịch vụ phát triển hoàn toàn bởi VNPT đáp ứng hầu hết nhu cầu thị trường trong nước, tổ chức hệ thống kênh phân phối để thực hiện mục tiêu xuất khẩu ra thị trường nước ngoài.

- Tổ chức tốt các hoạt động truyền thông, quảng cáo, khuyến mại nhân dịp các ngày lễ lớn; tổ chức tốt các chương trình chăm sóc khách hàng, đặc biệt là các khách hàng lớn, gắn bó lâu dài với VNPT;

- Tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư ra nước ngoài; thúc đẩy các hoạt động tìm kiếm đối tác và mở rộng hoạt động đầu tư và kinh doanh quốc tế tại các thị trường Campuchia, Lào và Myanmar.

- Tiếp tục triển khai việc thoái vốn các danh mục đầu tư đảm bảo quyền lợi của Tập đoàn và phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Tổ chức đào tạo, tái đào tạo người lao động. Rà soát, bố trí người lao động phù hợp với mô hình tổ chức, vị trí công việc sau tái cơ cấu.

- Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, kiểm tra, giám sát và quản trị rủi ro từ Tập đoàn đến các đơn vị thành viên trên tất cả các mặt, đặc biệt là công tác quản lý kinh tế, kiểm soát tuân thủ, đảm bảo cho hoạt động SXKD tại các đơn vị vận hành theo đúng pháp luật.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Tô Mạnh Cường